

*Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
(V/v: Ly hôn)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Nga

- Bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký ghi phiên tòa: ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân (TAND) thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 6, phường Th, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 6, phường Th, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/01/2022, chị Nguyễn Thị Tuyết M sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 6, Phường Th, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình nộp đơn xin ly hôn với anh Vũ Đình B, sinh năm 1977, cùng địa chỉ với nội dung: Ngày 24/5/2002, chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Vũ Đình B kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, do chị M hay ốm đau, sức khỏe ốm yếu, không làm ăn kinh tế gì được, mà anh B thì hay nóng tính, thường hay đánh chửi, dọa dẫm chị nên cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng; tình cảm vợ chồng rạn nứt, chung sống không có hạnh phúc. Chị M nhận thấy không thể chung sống vợ chồng với anh B được nữa nên có đơn khởi kiện yêu cầu TAND Thành phố H giải quyết cho chị M được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị M và anh B có 01 con trai chung, tên là Nguyễn Thế D, sinh ngày 25/3/2003; Hiện nay con đang ở với bà ngoại ở quê ngoại của chị M và đến thời điểm hiện tại con đã trưởng thành 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị M khai không có khoản nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã phân tích, hòa giải cho chị M về hậu quả của việc ly hôn để chị M có hướng về đoàn tụ với anh B nhưng chị M không đồng ý.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kiên quyết xin được ly hôn với anh B.

2. Ý kiến của bị đơn:

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị M, Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B để anh B đến Tòa án giải quyết vụ liệc ly hôn với chị M nhưng anh B không có lần nào có mặt và có viết vào biên bản giao nhận thông báo triệu tập với nội dung: “*Xin nhận giấy tờ và mong Tòa giải quyết càng sớm càng tốt*”. Tòa án cũng rất nhiều lần đến tại địa phương thu thập lời khai của anh B nhưng đều không gặp anh B, có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ dân phố và Cảnh sát khu vực.

4. Những nội dung thống nhất, không thống nhất: vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1, 4 - Điều 207 - Bộ luật tố tụng dân sự (TTDS).

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

**/ Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật TTDS. Việc tham gia tố tụng của nguyên đơn đã chấp hành đúng với quy định. Tuy nhiên, việc tham gia tố tụng của bị đơn anh B là chưa chấp hành tham gia theo Giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng về việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng bảo đảm đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Phiên tòa xét xử vắng mặt anh B đã bảo đảm quy định về việc xét xử vắng mặt bị đơn tại Điều 227, 228 của Bộ luật TTDS.

**/ Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị M và anh B đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị M được ly hôn với anh B.

Các nội dung khác: chị M khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:* đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm tra công khai tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Nguyễn Thị Tuyết M, và anh Vũ Đình B đều có địa chỉ tại: Tổ 6, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nay chị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn - đây là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

- Về việc xét xử vắng mặt anh B: Tòa án đã rất nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Kết quả phiên họp, Quyết định

đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa...) đều có biên bản tổng đạt lưu trong hồ sơ vụ án nhưng anh B không có lần nào đến Tòa án để giải quyết vụ việc. HĐXX xét thấy việc xét xử vắng mặt anh B tại phiên tòa hôm nay đã bảo đảm các quy định tại Khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 177; 207, 208, Khoản 3 Điều 210; Khoản 1, Điểm a, Khoản 2 - Điều 227; Khoản 3 Điều 228 - Bộ luật TTDS.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Vũ Đình B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không lắng nghe, thấu hiểu đến nhau; cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc; chị M đau yếu, anh B thì hay nóng tính; vợ chồng thường xuyên bất đồng. Chị M nhận thấy cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng nên có đơn khởi kiện yêu cầu TAND Thành phố H giải quyết cho chị M được ly hôn với anh B.

HĐXX thấy thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị M và anh B trầm trọng, chị M trình bày đã ly thân, không còn tình cảm với anh B - như vậy mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: chị M và anh B có 01 con trai chung, tên là Nguyễn Thế D, sinh ngày 25/3/2003. Đến nay con đã trưởng thành 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: theo trình bày và yêu cầu của chị M là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS và Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định Điều 271, 273 - Bộ luật TTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 177; Khoản 1, Điểm a, Khoản 2 - Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 - Bộ luật TTDS.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân : xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Vũ Đình B.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001271 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Anh Vũ Đình B có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Hòa Bình;
- THADS Tp. H;
- UBND phường Th, Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Lan Hương

